

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

A, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Nguyễn Lê Đức L**, sinh năm 2000; HKTT: Tổ dân phố A, L, P, thành phố H; Chỗ ở hiện tại: D P, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Đặng Châu Mỹ D**, sinh năm 2000; HKTT: Tổ B phường A, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: K N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D kết hôn vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cũ (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 31 tháng 3 năm 2022. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại D T, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp và đã sống ly thân. Nay ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Đặng Bảo U, sinh ngày: 19/07/2022; Sau khi ly hôn ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D thỏa thuận: Bà Đặng Châu Mỹ D nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đặng Bảo U. Ông Nguyễn Lê Đức L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 VND, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 10 hằng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D cùng xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D cùng xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006938 ngày 10 tháng 12 năm 2025. Như vậy, ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D. *Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cũ (nay là phường A, thành phố Đ) không còn giá trị pháp lý.*

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D như sau:

Bà Đặng Châu Mỹ D nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Đặng Bảo U, sinh ngày 19/07/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Lê Đức L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 10 hằng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D cùng xác nhận không có

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D cùng xác nhận không có

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu M Duyên mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0006938 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Nguyễn Lê Đức L và bà Đặng Châu Mỹ D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai